

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 79/2019/QĐST-KDTM

Cai Lậy, ngày 12 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 210/2019/TLST-KDTM ngày 06 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Q.**

Địa chỉ: Số 22, H, phường L, quận H, Tp. Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Tiến Đ - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người được ủy quyền khởi kiện: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.**

Địa chỉ: Số 1, H, phường Đ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh Q - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.

Ông Nguyễn Mạnh Q ủy quyền lại cho anh Hồ Trung T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Lầu 7, số 1, H, phường Đ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền số 428/UQ-TGD.19 ngày 20/9/2019)

Bị đơn: Anh **Trần Văn U**, sinh năm 1973.

Chị **Trần Thị Tuyết M**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trần Văn U và chị Trần Thị Tuyết M có nghĩa vụ trả cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Q số tiền 21.805.625.159 (Hai mươi một tỷ, tám trăm lẻ năm triệu, sáu trăm hai mươi lăm ngàn, một trăm năm mươi chín) đồng, trong đó:

Nợ gốc: 18.948.635.975 (Mười tám tỷ, chín trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm ba mươi lăm ngàn, chín trăm bảy mươi lăm) đồng.

Nợ lãi trong hạn: 1.638.234.214 (Một tỷ, sáu trăm ba mươi tám triệu, hai trăm ba mươi bốn ngàn, hai trăm mười bốn) đồng.

Nợ lãi quá hạn: 1.218.754.970 (Một tỷ, hai trăm mười tám triệu, bảy trăm năm mươi bốn ngàn, chín trăm bảy mươi) đồng.

Thời hạn trả cụ thể như sau:

Ngày 04/4/2020 trả 18.948.635.975 (Mười tám tỷ, chín trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm ba mươi lăm ngàn, chín trăm bảy mươi lăm) đồng.

Ngày 04/7/2020 trả 2.856.989.184 (Hai tỷ, tám trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi chín ngàn, một trăm tám mươi bốn) đồng.

Nếu anh Trần Văn U và chị Trần Thị Tuyết M vi phạm thời hạn trả nợ theo thỏa thuận thì Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Q có quyền yêu cầu thi hành ngay một lần toàn bộ số nợ còn lại.

Buộc anh Trần Văn U và chị Trần Thị Tuyết M còn phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05/11/2019 theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại các hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký.

Trường hợp anh Trần Văn U và chị Trần Thị Tuyết M không trả nợ hoặc trả không đủ thì Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Q có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo các hợp đồng thế chấp tài sản gồm:

Hợp đồng thế chấp tài sản số 3669/17/TD/XXVI ngày 14/9/2017.

Hợp đồng thế chấp tài sản số 4032/17/TC/XXVI ngày 04/10/2017.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 3172/17/TC/XXVI ngày 08/8/2017 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số SDBS.01-3172/17/TC/XXVI ngày 04/10/2017.

Hợp đồng thế chấp tài sản số 3758/17/TC/XXVI ngày 19/9/2017.

Hợp đồng thế chấp tài sản số 0551/18/TC/XXVI ngày 05/02/2018.

Án phí: Anh Trần Văn U và chị Trần Thị Tuyết M phải chịu 64.902.815 (Sáu mươi bốn triệu, chín trăm lẻ hai ngàn, tám trăm mười lăm) đồng án phí sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Q số tiền 64.477.000 (Sáu mươi bốn triệu, bốn trăm bảy mươi bảy ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 16966 ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Phượng

